TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2018
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh;
2. Ông Triệu Văn Giản;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lương Thị Kim Huế – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Nam Định;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2017/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1982 Cư trú tại: Số 8C 198 Trại Chuối, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

- ***Bị đơn***: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1974, cư trú tại: Thôn Địch Lễ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Minh P, vắng mặt anh Ngô Văn H lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-10-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tháng 02-2001 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Địch Lễ, xã N đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về lối sống, anh H không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2004 đến nay chị đã cùng con về thành

phố Hải Phòng sinh sống và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang Trường, sinh ngày 21-11-2001. Hiện nay cháu Trường đang ở với chị. Quan điểm của chị xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh H không đến Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, nên anh H không có quan điểm để giải quyết vụ án.

Tại các biên bản xác minh địa phương cung cấp: Anh Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Minh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Vân, thành phố Nam Định năm 2001, sau khi kết hôn anh H và chị P đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Địch Lễ, xã N, thành phố N. Đến năm 2003 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, chị P và con đã chuyển về thành phố Hải Phòng sinh sống và vợ chồng ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh P và anh Ngô Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Ngô Quang Trường, sinh ngày 21-11-2001 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh P phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Ngô Văn H. Tại phiên tòa anh H vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tháng 2-2001 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống sau khi kết hôn: Vợ chồng chị P và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về lối sống, anh H không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2004 đến nay chị P đã cùng con chuyển về thành phố Hải Phòng sinh sống và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đối với anh H Tòa án đã triệu tập nhưng anh H không đến Tòa án làm tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Xét mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị P và xử ly hôn giữa chị P và anh H.

[3] *Về con chung*: Chị P và anh H có một con chung là Ngô Quang Trường, sinh ngày 21-11-2001. Chị P có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do và không có quan điểm về việc nuôi con, cháu Trường hiện đang ở với chị P và có nguyện vọng ở với chị P nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và công nợ*: Chị P xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị P phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh P và anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao con Ngô Quang Trường, sinh ngày 21-11-2001 cho chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000677 ngày 01-11-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định được đối trừ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã N;
- UBND quận H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Bang